



NHỰA TIỀN PHONG

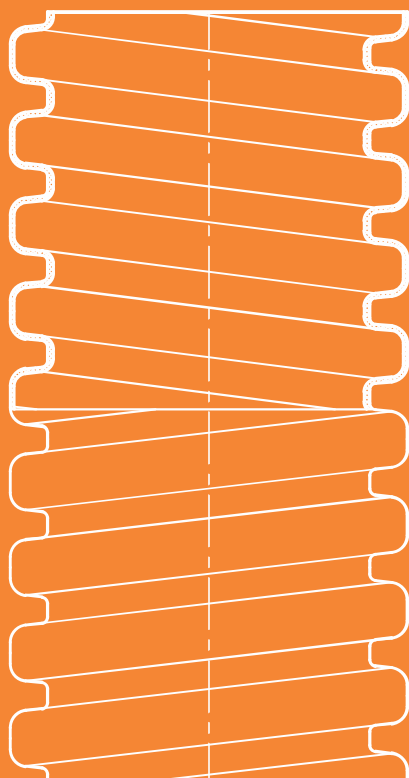
Luôn tiên phong

ỐNG NHỰA XOẮN HDPE 1 LỚP SẢN XUẤT THEO TIÊU CHUẨN HÀN QUỐC KS C 8455

HDPE SINGLE WALL CORRUGATED PIPE IS PRODUCED BASED ON KOREA STANDARD KS C 8455

ỐNG NHỰA XOẮN HDPE 1 LỚP

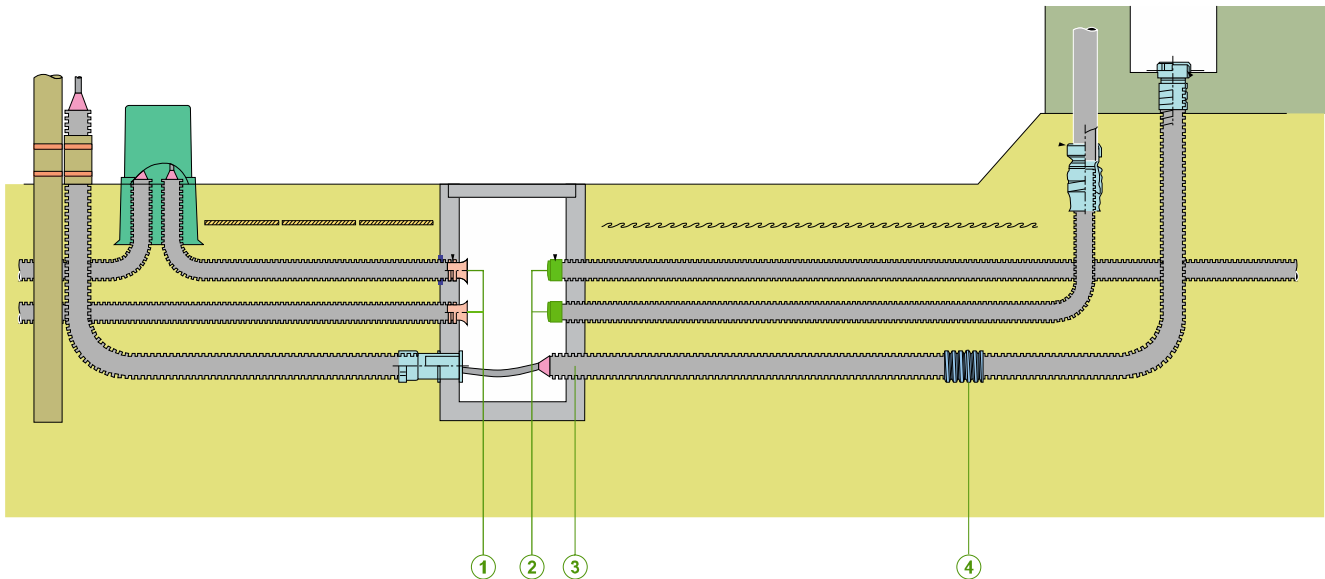
HDPE single wall corrugated pipe



CATALOGUE SẢN PHẨM NGÀNH ĐIỆN

ỐNG NHỰA XOẮN HDPE 1 LỚP SẢN XUẤT THEO TIÊU CHUẨN HÀN QUỐC KS C 8455
HDPE SINGLE WALL CORRUGATED PIPE IS PRODUCED BASED ON KOREA STANDARD KS C 8455

SƠ ĐỒ MINH HỌA (TECHNICAL DRAWING)



- ① Nút loe.
- ② Đầu bịt.
- ③ Ống nhựa xoắn HDPE Tiên Phong.
- ④ Nối thẳng.

- ① Bellmouth.
- ② End caps.
- ③ NTP FP.
- ④ Equal coupling.

ỐNG NHỰA XOẮN HDPE 1 LỚP SẢN XUẤT THEO TIÊU CHUẨN HÀN QUỐC KS C 8455

HDPE SINGLE WALL CORRUGATED PIPE IS PRODUCED BASED ON KOREA STANDARD KS C 8455



- Ống nhựa xoắn HDPE 1 lớp được sản xuất theo tiêu chuẩn Hàn Quốc KS C 8455 là sản phẩm có tính chuyên dụng cao và rất đa dạng trong việc bảo vệ cáp điện và cáp thông tin trong các khu công nghiệp, các công trình cầu, đường bộ, khu đô thị, bến cảng, sân bay, sân vận động.

- Đặc biệt phù hợp khi dùng để bảo vệ cáp vượt sông, hồ qua khoảng cách lớn với ống liền.

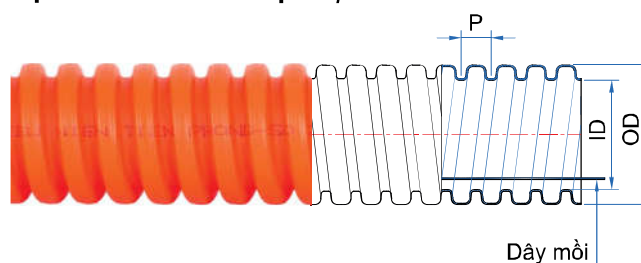
- Thay thế cho các loại ống thẳng như: ống PVC, ống thép trong lắp đặt hệ thống cáp điện, cáp thông tin trong các công trình ngầm, công trình nổi, công trình trên cầu, công trình điện cao thế, hệ thống chiếu sáng, lắp đặt dưới vỉa hè.

- HDPE single wall corrugated pipe is produced based on Korea standard KS C 8455. It is a specialized and diversified product in terms of protecting power cables as well as communication cables in industrial areas, bridges roads, urban areas, ports, airports, stadiums, etc.

- Corrugated pipe is particularly suitable for applications that require protection pipes of great continuous length when spanning rivers, lakes, etc.

- Corrugated pipe is able to replace PVC or straight steel pipes on installations of power cables and communication cables in terms of underground and surface installations, such as bridges, high - voltage installations, lighting systems, under pavement, etc.

Thông số kỹ thuật ống nhựa xoắn HDPE 1 lớp - Specification for HDPE single wall corrugated pipe



DN	OD	ID	P	L
30	40	30	10	200
40	53.5	40	13	200
50	64.5	50	17	200
65	84.5	65	21	200
80	105	80	25	200
100	130	100	30	125
125	160	125	38	70
150	188	150	45	50
175	230	175	55	30
200	260	200	60	25

Liên hệ với Tiên Phong cho sản phẩm có chiều dài (L) khác

Contact Tien Phong for other products

OD: Đường kính ngoài - Outside diameter (mm)

DN: Đường kính danh nghĩa - Nominal diameter (mm)

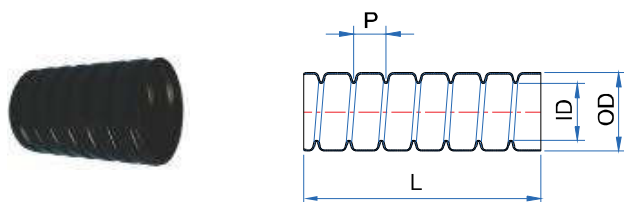
L: Chiều dài ống danh nghĩa - Nominal length of pipe (m)

ID: Đường kính trong - Inside diameter (mm)

CATALOGUE SẢN PHẨM NGÀNH ĐIỆN

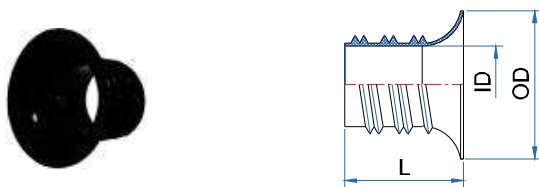
ỐNG NHỰA XOẮN HDPE 1 LỚP SẢN XUẤT THEO TIÊU CHUẨN HÀN QUỐC KS C 8455
HDPE SINGLE WALL CORRUGATED PIPE IS PRODUCED BASED ON KOREA STANDARD KS C 8455

Nối thẳng - Equal Coupling



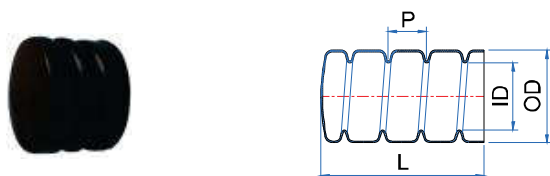
DN	OD	ID	P	L
30	46	36.5	9.9	80
40	60	49.5	12.4	100
50	72	60	16.4	125
65	92.5	77.5	21.2	170
80	113.5	97	24.8	195
100	140	120	29.7	230
125	172	147.5	38.1	310
150	204	173	45	345
175	245	210	55	420
200	276	236	59.4	440

Nút loe - Bellmouth



DN	OD	ID	L
30	50	30	40
40	65	40	50
50	78	50	60
65	97	65	75
80	115	80	85
100	144	100	105
125	176	125	130
150	205	150	150
175	242	175	170
200	272	200	185

Đầu bịt - End caps



DN	OD	ID	P	L
30	46	36.5	9.9	34
40	60	49.5	12.4	48
50	72	60	16.4	68
65	92.5	77.5	21.2	78
80	113.5	97	24.8	95
100	140	120	29.7	120
125	172	147.5	38.1	140
150	204	173	45	160
175	245	210	55	200
200	276	236	59.4	220



MIỀN BẮC

- Số 2 An Đà, P. Lạch Tray, Q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng
 - Số 222 Mạc Đăng Doanh, P. Hưng Đạo, Q. Dương Kinh, TP. Hải Phòng
- Tel:** 022 5381 3979

MIỀN TRUNG

Lô C, Khu công nghiệp Nam Cẩm, H. Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An

Tel: 023 8379 1268

MIỀN NAM

- Số 135 Xô Viết Nghệ Tĩnh, P. 17, Q. Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
 - Lô C2, KCN Đồng An 2, P. Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương
- Tel:** 027 4358 9544